

Số: 39 /2020/NQ-HĐND

Lai Châu, ngày 13 tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU
KHÓA XIV KỲ HỌP THỨ MƯỜI LĂM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 21 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

*Xét Tờ trình số 2799/TTr-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5
năm giai đoạn 2021-2025 và Báo cáo Thẩm tra số 472/BC-HĐND ngày 10
tháng 12 năm 2020 của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của
đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 với nội dung chủ yếu như sau:

1. Mục tiêu tổng quát

Đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, huy động, quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, khai thác tiềm năng, lợi thế của tỉnh; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, trọng tâm là cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung gắn với xây dựng nông thôn mới; phát triển mạnh thương mại, dịch vụ, du lịch, công nghiệp. Tiếp tục phát triển đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội, nhất là hạ tầng khu vực nông thôn và liên kết vùng. Nâng cao chất lượng giáo dục, chăm sóc sức khỏe Nhân dân và chất lượng dân số; bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa bản sắc tốt đẹp của các dân tộc; bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu, phòng chống dịch bệnh. Đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Bảo đảm quốc phòng, an ninh, tăng cường công tác đối ngoại.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2025

(1). Tốc độ tăng trưởng GRDP 9-10%/năm. GRDP bình quân đầu người 65 triệu đồng. Cơ cấu kinh tế: Nông, lâm nghiệp, thủy sản 12,44%; công nghiệp, xây dựng 42,42%; dịch vụ 36,43%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm 8,71%.

(2). Giá trị gia tăng ngành nông nghiệp trên 5%/năm; tổng sản lượng lương thực có hạt trên 226.000 tấn; diện tích cây chè 10.000 ha, trong đó trồng mới 2.400 ha; tăng trưởng đàn gia súc trên 5%/năm. Trên 57,5% xã đạt chuẩn nông thôn mới, không còn xã dưới 15 tiêu chí, có thêm 02 huyện nông thôn mới (*Tam Đường, Than Uyên*). Tỷ lệ che phủ rừng 54%.

(3). Thu ngân sách trên địa bàn 3.000 tỷ đồng.

(4). Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu tăng trung bình 11,5%/năm, trong đó: Xuất khẩu hàng địa phương tăng bình quân 10%/năm. Tổng lượt khách du lịch tăng bình quân 20%/năm.

(5). 100% số thôn, bản có đường xe máy hoặc ô tô đi lại thuận lợi; 97% hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia. 100% trường học và trạm y tế xã được xây dựng kiên cố. Trên 93% dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh; 99% dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung.

(6). Giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ em 5 tuổi; 100% xã, phường thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục Tiểu học mức độ 2 trở lên và đạt chuẩn phổ cập giáo dục Trung học cơ sở mức độ 1 trở lên. Tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi đến trường: Mẫu giáo 98%; Tiểu học 99,8%; Trung học cơ sở 95%; Trung học phổ thông 60% trở lên. Tỷ lệ trường chuẩn quốc gia 66,7%.

(7). 70% dân số được quản lý bằng hồ sơ sức khỏe điện tử; 13 bác sỹ/1 vạn dân; mức giảm tỷ suất sinh 0,4%/năm; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân xuống dưới 15%, thể thấp còi xuống 20%.

(8). Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 3%/năm, riêng các huyện nghèo giảm 4%/năm; giải quyết việc làm cho 8.500 lao động/năm; đào tạo nghề cho 8.000 lao động/năm; tỷ lệ người lao động qua đào tạo 62,8%.

(9). 80% thôn, bản, khu dân cư có nhà văn hóa; 100% đồng bào dân tộc thiểu số được xem truyền hình và nghe đài phát thanh; trên 86% hộ gia đình, 75% thôn, bản, khu phố, 98% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn văn hóa.

(10). 96% chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom và xử lý; 75,5% số xã, phường, thị trấn tại các huyện, thành phố được thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt.

3. Các Chương trình, Đề án trọng điểm

a) Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Đề án Phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; tiếp tục thực hiện đề án phát triển hạ tầng thiết yếu các khu sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung trong giai đoạn 2021 - 2025.

b) Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Đề án phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

c) Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Đề án bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc gắn với phát triển du lịch tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; tiếp tục triển khai thực hiện Đề án xây dựng nông thôn mới gắn với du lịch nông thôn tại một số bản trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2020 - 2025.

4. Nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội

a) Về phát triển kinh tế

- Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung gắn với xây dựng nông thôn mới bền vững

Phát huy lợi thế về đất đai, khí hậu đẩy mạnh cơ cấu sản xuất nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Phát triển sản phẩm nông nghiệp hàng hóa tập trung, nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp. Xây dựng danh mục các dự án nông nghiệp để thu hút các nhà đầu tư, doanh nghiệp nghiên cứu, xúc tiến đầu tư. Tiếp tục triển khai tái cơ cấu ngành nông nghiệp; thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp; hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp; phát triển mạnh các hợp tác xã nông nghiệp, tổ hợp tác, trang trại. Chú trọng phát triển công nghiệp chế biến sâu sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; nâng cao giá trị, tính bền vững của sản phẩm.

Phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, đẩy mạnh đầu tư hạ tầng vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, thâm canh, ứng dụng khoa học và công nghệ; mở rộng quy mô phát triển các sản phẩm chủ lực, đặc sản địa phương theo mô hình "mỗi xã một sản phẩm". Tập trung phát triển sản xuất nông sản chất lượng cao, đạt tiêu chuẩn vệ sinh, an toàn thực phẩm; tăng cường quản lý nhà nước về an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn tỉnh. Quản lý, sử dụng hiệu quả, hợp lý diện tích đất sản xuất lúa, đảm bảo an ninh lương thực. Ổn định vùng cao su hiện có; trồng mới 4.000 ha cây mắc ca, 5.000 ha cây quế, 1.600 ha cây ăn quả; phát triển mạnh cây dược liệu thành vùng tập trung và một số cây dược liệu quý có lợi thế.

Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm; thu hút doanh nghiệp đầu tư chăn nuôi công nghiệp, phát triển chăn nuôi trang trại; mở rộng quy mô nuôi trồng thủy sản lồng hồ và nuôi cá nước lạnh với các loại cá có giá trị kinh tế cao.

Tập trung bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có, tăng cường khoanh nuôi tái sinh, thực hiện hiệu quả chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng; trồng mới 15.000 ha rừng.

Thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, huy động các nguồn lực để xây dựng kết cấu hạ tầng - xã hội vùng nông thôn, tập trung xây dựng nông thôn mới gắn với phát triển kinh tế du lịch, mỗi xã một sản phẩm. Nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới gắn với phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, cải thiện cuộc sống người dân nông thôn.

- Phát triển công nghiệp

Tăng cường công tác quản lý, khai thác, đầu tư thủy điện vừa và nhỏ gắn với bảo vệ môi trường, đảm bảo hài hòa giữa phát triển thủy điện với phát triển thủy lợi, lợi ích nhà đầu tư, người dân và địa phương; hoàn thành hệ thống lưới điện truyền tải cao thế. Chú trọng phát triển công nghiệp chế biến nông sản hàng hóa, công nghiệp sản xuất vật liệu, chế biến khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường; bảo tồn và phát triển các nghề truyền thống kết hợp với phát triển du lịch.

- Xây dựng, phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội

Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng các công trình tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh. Triển khai thực hiện đầu tư công theo kế hoạch trung hạn, bám sát mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, ưu tiên thực hiện các dự án trọng điểm có tính chất động lực, tác động lan tỏa, liên vùng.

Đẩy mạnh phát triển hạ tầng giao thông, tạo thành mạng lưới giao thông tương đối hoàn chỉnh, đồng bộ, có tính kết nối cao. Phối hợp với Bộ Giao thông Vận tải đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện và hoàn thành đưa vào sử dụng tuyến đường nối Thành phố Lai Châu với Cao tốc Nội Bài - Lào Cai, Quốc lộ 279 nối Lai Châu với Sơn La đạt tiêu chuẩn đường cấp IVmn, quốc lộ 4H đạt tiêu chuẩn đường cấp IVmn; nâng cấp, sửa chữa một số tuyến đường tỉnh lộ, đường liên huyện và cứng hoá đường giao thông nông thôn, giao thông kết nối các vùng sản xuất, đường ra biên giới phát triển kinh tế cửa khẩu, biên mậu.

Đẩy mạnh xây dựng, nâng cấp kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; tiếp tục đầu tư hệ thống lưới điện, hoàn thành dự án cung cấp điện lưới quốc gia về các bản chưa có điện. Phát triển hệ thống thủy lợi theo hướng nâng cao chất lượng công trình, tăng cường thực hiện xã hội hóa trong quản lý các công trình thủy lợi; phát triển các tổ quản lý thủy nông của nông dân. Thực hiện tốt công tác quản lý

đầu tư, từng bước xã hội hoá việc đầu tư, quản lý khai thác sử dụng các công trình cấp nước sinh hoạt trên địa bàn nông thôn.

Thực hiện tốt công tác quản lý quy hoạch, xây dựng đô thị, tăng cường thu hút đầu tư các khu đô thị mới theo hướng bền vững, xanh, sạch, đẹp, đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội.

Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất trường lớp học, trang thiết bị dạy và học theo hướng đạt chuẩn, đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông mới, đến năm 2025, 100% các trường học không còn phòng học tạm. Xây dựng Trung tâm Y tế huyện Nậm Nhùn và đầu tư, nâng cấp hệ thống trạm y tế xã.

Tiếp tục đầu tư hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao; hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng các khu, điểm du lịch, nhất là du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái; khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư xây dựng tại các khu, điểm du lịch. Xây dựng hạ tầng cơ sở dữ liệu, hình thành trung tâm dữ liệu tỉnh kết nối đồng bộ nhằm phục vụ phát triển kinh tế số; phát triển hạ tầng viễn thông và công nghệ thông tin đồng bộ theo hướng hiện đại, đảm bảo phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin trên tất cả các lĩnh vực đời sống kinh tế - xã hội.

- Phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch và kinh tế cửa khẩu

Phát triển các ngành thương mại, dịch vụ, phấn đấu tốc độ tăng trưởng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng bình quân đạt trên 9,0%/năm. Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại; sản xuất và xuất khẩu các mặt hàng của địa phương; tăng cường thu hút đầu tư, phát triển hạ tầng kỹ thuật khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng, cửa khẩu phụ U Ma Tu Khoàng và các lối mở theo quy hoạch.

Phát triển du lịch Lai Châu theo hướng bền vững gắn với bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa các dân tộc; tập trung phát triển các loại hình du lịch dựa trên tiềm năng, lợi thế của tỉnh. Tăng cường công tác xúc tiến, quảng bá hình ảnh thiên nhiên, con người Lai Châu đến với du khách trong nước và quốc tế. Khuyến khích xã hội hóa đầu tư, bảo vệ, tôn tạo di tích, thắng cảnh; bảo tồn và phục dựng các lễ hội, hoạt động văn hóa dân gian.

Tiếp tục phát triển các tuyến vận tải gắn với nâng cao chất lượng dịch vụ, năng lực vận tải. Nâng cao chất lượng các dịch vụ bưu chính viễn thông đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

Tăng cường thực hiện các biện pháp nuôi dưỡng nguồn thu ngân sách bền vững, bảo đảm khuyến khích phát triển sản xuất kinh doanh; hiện đại hóa công tác quản lý thu thuế, công khai minh bạch thủ tục hành chính về thuế. Quản lý, điều hành chặt chẽ chi ngân sách nhà nước, giảm chi thường xuyên, từng bước dành nguồn lực để tăng chi cho đầu tư phát triển. Triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách tiền tệ, tín dụng; kiểm soát chặt chẽ các hoạt động tín dụng, ngân hàng.

- Đổi mới công tác xúc tiến thu hút đầu tư; triển khai các hoạt động cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội và đầu tư tại tỉnh. Tăng cường quảng bá, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các nguồn vốn đầu tư vào các lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn và du lịch. Chú trọng phát triển các thành phần kinh tế, đẩy mạnh phát triển doanh nghiệp tư nhân, hợp tác xã, kinh tế hộ, phấn đấu đạt 3.000 doanh nghiệp và hợp tác xã.

- Thực hiện hiệu quả định hướng phát triển các vùng kinh tế, huy động các nguồn lực, thu hút đầu tư nhằm khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế phát triển của từng vùng.

b) Phát triển văn hóa - xã hội

- Giáo dục và đào tạo

Tiếp tục thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; thu hẹp khoảng cách chất lượng giáo dục giữa các vùng, địa phương. Xây dựng đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đồng bộ trong các môn học, cán bộ quản lý giáo dục đạt chuẩn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; chăm lo hỗ trợ điều kiện học tập cho học sinh vùng cao, vùng gặp nhiều khó khăn. Tập trung xây dựng trường chuẩn quốc gia ở các cấp học, đến năm 2025 toàn tỉnh có 218 trường đạt chuẩn quốc gia. Thực hiện tốt công tác phân luồng và hướng nghiệp cho học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông.

Tập trung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển của tỉnh; quản lý chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Củng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh; đổi mới giáo dục nghề nghiệp, đào tạo nghề; mở rộng ngành nghề đào tạo theo nhu cầu của xã hội.

- Khoa học - công nghệ: Nâng cao chất lượng, hiệu quả các đề tài nghiên cứu khoa học trong thực tiễn; đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, các hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, sở hữu trí tuệ, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, truy xuất nguồn gốc hàng hóa đặc trưng của tỉnh. Chú trọng thúc đẩy, chuyển giao, ứng dụng thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào các lĩnh vực của đời sống xã hội.

- Y tế, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe Nhân dân: Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân; nâng cao chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh; đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của đội ngũ y bác sỹ. Nâng cao năng lực quản lý hoạt động các cơ sở y tế công lập, tập trung đào tạo, xây dựng đội ngũ bác sỹ có trình độ chuyên môn, tay nghề cao, đảm bảo cơ cấu hợp lý giữa

tuyên tỉnh và tuyên huyện, nâng cao chất lượng công tác phòng bệnh, chữa bệnh tuyến y tế cơ sở, thôn, bản; đến năm 2025, trên 30% số xã có bác sỹ biên chế tại trạm y tế xã; tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác khám, chữa bệnh; đẩy mạnh xã hội hoá, huy động các nguồn lực phát triển hệ thống y tế. Chủ động phòng, chống dịch bệnh. Đẩy mạnh truyền thông nâng cao chất lượng dân số, kế hoạch hóa gia đình, giảm tỷ suất chênh lệch giới tính khi sinh.

- Văn hóa - thể thao, thông tin và truyền thông

Phát huy giá trị, bản sắc văn hóa của các dân tộc trong tỉnh; chú trọng đầu tư phát triển văn hóa gắn với hoạt động du lịch; đẩy mạnh, nâng cao chất lượng các hoạt động văn hoá, văn nghệ quần chúng, phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá", nâng cao chất lượng xây dựng gia đình, thôn, bản, cơ quan, trường học văn hoá; thực hiện nếp sống văn minh, tiến bộ.

Nâng cao chất lượng thông tin, báo chí, phát thanh truyền hình; phát triển, phổ cập Internet băng thông rộng và sóng điện thoại đến vùng sâu, vùng xa, biên giới của tỉnh. Tăng cường công tác xúc tiến, quảng bá hình ảnh thiên nhiên, con người Lai Châu đến với du khách trong nước và quốc tế. Phát triển phong trào thể dục, thể thao quần chúng, giáo dục thể chất trong nhà trường. Chú trọng phát triển, tập huấn, bồi dưỡng tài năng thể thao quần chúng, đào tạo vận động viên thể thao thành tích cao.

- Giảm nghèo bền vững, giải quyết việc làm và đảm bảo an sinh xã hội

Triển khai hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chính sách giảm nghèo bền vững; khuyến khích người nghèo nâng cao ý thức tự vươn lên thoát nghèo. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chính sách đối với người có công, người nghèo, các đối tượng bảo trợ xã hội. Quan tâm thực hiện tốt công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm sau đào tạo, đẩy mạnh công tác tư vấn, giới thiệu việc làm cho lao động nông thôn, xuất khẩu lao động. Đẩy mạnh công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh cho trẻ em.

Tiếp tục thực hiện Đề án ổn định dân cư, phát triển kinh tế - xã hội vùng tái định cư thủy điện Sơn La; hoàn thiện Đề án ổn định dân cư, phát triển kinh tế - xã hội vùng tái định cư các dự án thủy điện Lai Châu, Huội Quảng, Bản Chát trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Thực hiện quy hoạch, bố trí, sắp xếp lại dân cư, đặc biệt là vùng có nguy cơ thiên tai, vùng biên giới, vùng đặc biệt khó khăn.

- Công tác dân tộc - tôn giáo

Thực hiện có hiệu quả chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn giai đoạn 2021 - 2030. Tập trung lồng ghép các chương trình, dự án để đầu tư

kết cấu hạ tầng, phát triển sản xuất kinh doanh, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào các dân tộc thiểu số.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về dân tộc và tôn giáo trên địa bàn tỉnh, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở. Tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số, người sinh hoạt tôn giáo nỗ lực vươn lên phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

c) Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu

Nâng cao năng lực quản lý, khai thác hiệu quả tài nguyên gắn với bảo vệ môi trường ở các cấp, tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai. Xây dựng, thực hiện tốt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và giải quyết các thủ tục về giao đất, cho thuê đất đối với các dự án đầu tư; hoàn thành hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai cấp huyện. Tăng cường thu hút đầu tư xây dựng các công trình, hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn, hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các đô thị. Đẩy mạnh xã hội hóa trong thu gom chất thải rắn, rác thải sinh hoạt tại khu vực nông thôn, nơi công cộng.

Chú trọng bảo vệ tài nguyên rừng, bảo tồn đa dạng sinh học, phòng, chống ô nhiễm môi trường. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai.

d) Công tác quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội; công tác đối ngoại

Quán triệt, thực hiện nghiêm đường lối, chủ trương nghị quyết của Đảng về công tác quốc phòng, an ninh; xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh Nhân dân. Tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, huyện vững chắc. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế, xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh, xây dựng, củng cố "thế trận lòng dân". Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia. Thực hiện có hiệu quả các chương trình phòng chống tội phạm; tăng cường các biện pháp kiểm chế và giảm thiểu tai nạn giao thông, an toàn phòng chống cháy nổ.

Quán triệt sâu sắc đường lối đối ngoại của Đảng; đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa đối ngoại của cấp ủy, ngoại giao của chính quyền với đối ngoại Nhân dân. Duy trì, phát triển quan hệ hợp tác với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc) và 3 tỉnh phía Bắc nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, các đại sứ quán, các tổ chức quốc tế có quan hệ với tỉnh; thiết lập, mở rộng quan hệ với các đối tác mới.

đ) Xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh

Tổ chức tốt cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026. Tiếp tục thực hiện có hiệu

quả việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy hành chính theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Đẩy mạnh cải cách hành chính, thủ tục hành chính, phát huy hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, người dân và doanh nghiệp trong liên hệ giải quyết thủ tục hành chính.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân ngay tại cơ sở, hạn chế tối đa phát sinh khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, vượt cấp, không để hình thành điểm nóng. Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tăng cường công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương; chú trọng xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng.

5. Giải pháp chủ yếu

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền tạo đồng thuận xã hội. Tuyên truyền sâu rộng để nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm, thống nhất cao trong quá trình tổ chức thực hiện các chính sách, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021 - 2025.

b) Hoàn thiện các cơ chế, chính sách trên địa bàn tỉnh, ưu tiên bố trí nguồn lực thực hiện, tiếp tục thực hiện các cơ chế, chính sách đã được ban hành, đồng thời tập trung xây dựng các chính sách về thu hút đầu tư để khai thác hợp lý các tiềm năng lợi thế của tỉnh.

Nghiên cứu xây dựng các cơ chế, chính sách mới về: Khuyến khích phát triển ngành công nghiệp chế biến nông sản, thu hút đầu tư lĩnh vực du lịch; ưu đãi đầu tư Khu Kinh tế cửa khẩu; phát triển nguồn nhân lực du lịch; hỗ trợ đào tạo bác sỹ theo địa chỉ sử dụng, thu hút, đãi ngộ cán bộ y tế trình độ cao; khuyến khích ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất trên địa bàn tỉnh.

Xây dựng, triển khai thực hiện hiệu quả Quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội 5 năm, hằng năm.

c) Huy động, thu hút, quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phục vụ cho phát triển sản xuất kinh doanh và hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính.

Chú trọng khai thác hiệu quả kinh tế biên mậu cửa khẩu, nắm bắt cơ hội thị trường, thúc đẩy phát triển hàng hóa có lợi thế; đẩy mạnh quan hệ đối ngoại, nâng cao hiệu quả hợp tác hữu nghị, ổn định với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc) trên các

mặt kinh tế, thương mại, du lịch, văn hóa, quốc phòng, an ninh. Tăng cường phối hợp với các tỉnh trong khu vực, các tỉnh biên giới, các tập đoàn kinh tế, huy động tối đa nguồn lực để đầu tư phát triển.

d) Thực hiện đồng bộ mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường, bảo đảm tiến bộ, công bằng và an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh.

đ) Tăng cường xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có năng lực, uy tín, tâm huyết, trách nhiệm, gương mẫu, kỷ cương, hiệu quả; thúc đẩy khởi nghiệp, sáng tạo trong cộng đồng, chuyển giao, ứng dụng mạnh mẽ thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào các lĩnh vực của đời sống xã hội, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh.

e) Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước: Thường xuyên phát động và duy trì các phong trào thi đua yêu nước bằng nhiều nội dung, hình thức phù hợp, thiết thực; kịp thời phát hiện, nhân rộng các điển hình tiên tiến; khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khóa XIV, kỳ họp thứ mười lăm thông qua ngày 13 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch & Đầu tư;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh; Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Giàng Páo Mỹ